

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 16/9/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Dư**

Ông **Đặng Ngọc Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Nga** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên tòa: Ông **Lê Quang Khải** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố C – tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành Tr – sinh ngày: 28/11/1995 tại tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, Khánh Hòa; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Võ Thành T và bà Nguyễn Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

- Ngày 02/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2014. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Xuân Tr – sinh năm 1972

Nơi cư trú: TDP L, Phường C, Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Võ Thành T – sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà Bùi Thị M – sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1969

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện K, Khánh Hòa. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Bà Lê Thị Th – sinh năm 1965

Nơi cư trú: TDP L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 09/10/2018, Võ Thành Tr điều khiển xe mô tô 79K1 - 02636 đến gửi xe ở nhà giữ xe của bệnh viện C và lấy vé giữ xe số 1359. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, có chị Nguyễn Thị Thanh H điều khiển xe mô tô 79Z1 - 43757 đến gửi xe ở nhà giữ xe của bệnh viện C và lấy vé giữ xe số 1419.

Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Tr đi đến chỗ để xe mô tô 79Z1 - 43757, dùng 01 thanh đoản phá ổ khóa nổ máy và điều khiển xe ra khỏi nhà giữ xe. Khi đến khu vực số 1 vé giữ xe, Tr thấy chị Lê Thị Xuân Tr và chị Lê Thị Th (là người trông giữ xe) đang nhận trả xe cho người khác, không chú ý nên Tr điều khiển xe mô tô 79Z1 - 43757 đi qua khu vực số 1 vé giữ xe. Thấy vậy, chị Tr và Th nói Tr đưa vé xe và tiền giữ xe thì Tr nói dối đi mua đồ một chút rồi quay lại. Chị Tr và Th nghĩ Tr là người đang chăm sóc bệnh nhân tại bệnh viện nên không đuổi theo.

Võ Thành Tr điều khiển xe mô tô 79Z1 - 43757 đến khu đô thị V, thành phố N bán xe cho người tên H (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Tr đưa chìa khóa xe 79K1 - 02636 và vé giữ xe số 1359 lại cho bố là ông Võ Thành T nói dối đang gửi xe 79K1 - 03626 tại nhà giữ xe bệnh viện C nhờ đến lấy xe về (Bút lục số 09, 10, từ 29 đến 49, từ 82 đến 95).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 136/HĐĐG ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô 79Z1 - 437.57, trị giá 19.000.000 đồng (bút lục số 20, 21).

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSNT ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã truy tố bị cáo Võ Thành Tr về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã giữ nguyên kết luận truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo từ 1 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô 79K1 - 02636 cho ông Võ Thành T.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau: bị cáo bồi thường cho Nguyễn Thị Thanh H 5.000.000 đồng, bồi thường cho bà Lê Thị Xuân Tr 12.000.000 đồng.

Về án phí: đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đã nêu và cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, vắng mặt bà Bùi Thị M – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy việc vắng mặt của bà M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà M theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội có diễn biến như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 09/10/2018, tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa khoa khu vực C thuộc tổ dân phố L, phường C, thành phố C; Võ Thành Tr đã có hành vi trộm cắp xe mô tô 79Z1 – 437.57 của chị Nguyễn Thị Thanh H, trị giá 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Thành Tr đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với việc Võ Thành Tr khai nhận: bán xe mô tô 79Z1 – 437.57 cho người tên H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa xác định được lai lịch, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của người khác gây mất trật tự an ninh địa phương. Nhưng bên cạnh đó, cần xem xét bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Thanh H khai đã nhận sau khi bị mất xe mô tô 79Z1 – 437.57 đã nhận tiền bồi thường từ bà Lê Thị Xuân Tr là 12.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bà Lê Thị Xuân Tr yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 12.000.000 đồng đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với các yêu cầu bồi thường và hoàn trả nêu trên của bà H, bà Tr nên ghi nhận sự thỏa thuận của họ. Đối với bà Bùi Thị M vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai xác

nhận không có yêu cầu bồi thường gì liên quan đến chiếc xe mô tô 79Z1 – 437.57 mà giao toàn bộ cho bị hại Nguyễn Thị Thanh H (là con gái của bà M) giải quyết nên không xét.

[7] Về vật chứng: đối với chiếc xe mô tô 79K1-026.36 thuộc sở hữu của ông Võ Thành T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông Toàn.

[8] Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;
- Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;
- Điều 106, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Võ Thành Tr 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
2. Về vật chứng: Trả lại cho ông Võ Thành T 01 xe mô tô loại 02 bánh, biển số 79K1-026.36, số khung VM5XG02417, số máy FMH-002417, dung tích xi lanh: 108, số loại 110, nhãn hiệu JONQUIL, loại xe Wave α ; màu sơn: xanh, hiện trạng xe đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.
3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thành Tr phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) và hoàn trả cho bà Lê Thị Xuân Tr số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng (*tám trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. C
- Bị cáo, người tham gia tố tụng.
- Công an TP. C
- Chi cục THADS TP. C
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP C;
- Lưu án văn, hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu